

Số: *271* /QĐ-UBND

Chương Mỹ, ngày *22* tháng *5* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở
tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, thành phố Hà Nội
Địa điểm: thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019

Căn cứ Luật Đấu thầu số ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần sửa chữa và Bảo dưỡng công trình xây dựng; Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần khảo sát xây dựng; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc công bố giá nhân công trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4559/QĐ-UBND ngày 28/06/2017 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía, xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 8100/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía, xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quyết định số 6663/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND huyện Chương Mỹ về việc duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Chương Mỹ về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Chương Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 7461/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Chương Mỹ về việc đính chính Quyết định số 7360/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Chương Mỹ về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Chương Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 6503/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện Chương Mỹ duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu đấu

giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 81/TTr-TTPTQĐ ngày 08/3/2023; Phòng Quản lý đô thị huyện Chương Mỹ tại Tờ trình số 100/TTr-QLĐT ngày 17/4/2023 (Kèm theo Thông báo thẩm định số 89/TBTĐ-QLĐT ngày 17/3/2023 của Phòng Quản lý đô thị huyện).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

2. Loại, cấp công trình: hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Chương Mỹ

4. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Chương Mỹ.

5. Địa điểm xây dựng: thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

6. Lý do điều chỉnh, nội dung điều chỉnh

6.1. Lý do điều chỉnh: điều chỉnh để phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh Chủ đầu tư theo Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND huyện Chương Mỹ.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án theo Quyết định số 6503/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện Chương Mỹ.

- Cập nhật đơn giá theo:

+ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần sửa chữa và Bảo dưỡng công trình xây dựng; Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần khảo sát xây dựng; Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Đơn giá xây dựng công trình thành phố Hà Nội Phần xây dựng công trình;

+ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc công bố giá nhân công trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Sở Xây dựng Hà Nội về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Văn bản số 01.02/2023/CBGVL-SXD ngày 31/3/2023 của Sở Xây dựng Hà Nội công bố giá vật liệu quý I năm 2023.

7. Nguồn vốn: Ngân sách huyện

8. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2024

9. Nhà thầu điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Hà Nội.

10. Tổng mức đầu tư điều chỉnh (làm tròn): **8.101.113.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm linh một triệu, một trăm mười ba nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.966.411.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	99.629.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	325.156.000 đồng
- Chi phí khác:	194.881.000 đồng
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	3.129.269.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	385.767.000 đồng

11. Các nội dung khác: thực hiện theo theo Quyết định số 8100/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía, xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Quyết định số 6663/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND huyện Chương Mỹ về việc duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị; UBND thị trấn Chúc Sơn huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

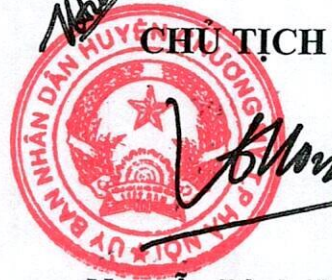
2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện; nhà thầu tư vấn khảo sát; nhà thầu tư vấn lập thiết kế; nhà thầu thi công phải tuân thủ hồ sơ đã được phê duyệt và các quy định quản lý về chất lượng công trình. Các thay đổi, bổ sung (nếu có) phải được thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Chương Mỹ;

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Chương Mỹ; Chủ tịch UBND thị trấn Chúc Sơn và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Hoa

M.T.P.

Số: 2022 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chương Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chương Mỹ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2710/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chương Mỹ đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chương Mỹ 12 dự án với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 11,92 ha.

(Phụ lục kèm theo).

2. Điều chỉnh chỉ tiêu trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chương Mỹ, cụ thể như sau:

a. Điều chỉnh phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSDD 2024 được duyệt	Điều chỉnh KHSDD 2024	Tăng (+)/ giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng diện tích tự nhiên		23.738,72	23.738,72	
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	15.887,36	15.875,75	-11,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.383,15	8.376,59	
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	7.623,65	7.617,09	-6,56
	<i>Đất trồng lúa nước còn lại</i>	LUK	759,5	759,50	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.095,94	1.090,89	-5,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	LNC	3.304,99	3.304,99	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	3,91	3,91	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	38	38,00	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	617,41	617,41	
	<i>Trong đó đất rừng tự nhiên sản xuất</i>	RSN	3,04	3,04	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.540,20	1.540,20	
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	903,76	903,76	
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	7.711,19	7.722,80	11,61
2.1	Đất quốc phòng	CQP	522,48	522,48	
2.2	Đất an ninh	CAN	30,79	30,79	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	141,74	141,74	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	92,24	92,24	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	49,25	49,25	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	205,1	205,10	
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS			
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	59,68	59,68	
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	3.825,53	3.825,53	
	<i>Đất giao thông</i>	DGT	2.348,47	2.348,47	
	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	646,48	646,48	
	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	DVH	1,85	1,85	
	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	DYT	12,55	12,55	
	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục</i>	DGD	174,03	174,03	
	<i>Đất xây dựng cơ sở thể thao</i>	DTT	230,16	230,16	
	<i>Đất công trình năng lượng</i>	DNL	8,16	8,16	
	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	DBV	11,38	11,38	
	<i>Đất có di tích lịch sử văn hóa</i>	DDT	18,51	18,51	
	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	RAC	19,46	19,46	
	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	TON	63,55	63,55	
	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	NTD	272,66	272,66	
	<i>Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội</i>	DXH	4,39	4,39	
	<i>Đất chợ</i>	DCH	13,89	13,89	
2.10	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	31,98	31,98	
2.11	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	10,51	10,51	
2.12	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.673,60	1.685,21	-11,61
2.13	Đất ở tại đô thị	ODT	180,66	180,66	
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	23,75	23,75	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSDĐ 2024 được duyet	Điều chỉnh KHSDĐ 2024	Tăng (+)/ giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	10,68	10,68	
2.16	Đất cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	
2.17	Đất cơ sở tín ngưỡng	TTN	64,17	64,17	
2.18	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	409,53	409,53	
2.19	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	369,87	369,87	
2.20	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	9,64	9,64	
3	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	BCS	140,17	140,17	

b. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSDĐ 2024 được duyet	Điều chỉnh KHSDĐ 2024	Tăng (+)/ giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)		
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	331,01	342,62	+11,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	84,92	91,48	+6,56
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>78,82</i>	<i>85,38</i>	<i>+6,56</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	102,83	107,88	+5,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	230,93	230,93	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	0,55	0,55	
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	0,45	0,45	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	4,31	4,31	
1.7	Đất nông nghiệp khác		9,85	9,85	
2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	-	-	

c. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSDĐ 2024 được duyet	Điều chỉnh KHSDĐ 2024	Tăng (+)/ giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đất nông nghiệp	NNP	409,36	420,97	+11,61
1.1	Đất trồng lúa	LUA	81,95	88,51	+6,56
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>75,85</i>	<i>82,41</i>	<i>+6,56</i>
	<i>Đất trồng lúa nước còn lại</i>	<i>LUK</i>	<i>6,10</i>		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	92,10	97,15	5,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	LNC	221,11	221,11	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,55	0,55	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	0,45	0,45	
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	3,35	3,35	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	9,85	9,85	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	67,13	67,13	
2.1	Đất phát triển hạ tầng	DHT	44,16	44,16	
	Đất giao thông	DGT	32,12	32,12	
	Đất thủy lợi	DTL	12,04	12,04	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KHSDĐ 2024 được duyet	Điều chỉnh KHSDĐ 2024	Tăng (+)/ giảm (-)
2.2	Đất ở tại đô thị	ONT	1,25	1,25	
2.3	Đất ở tại nông thôn	ODT	15,07	15,07	
2.4	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,23	0,23	
2.5	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	4,00	4	
2.6	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	2,42	2,42	
2.7	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	

3. Điều chỉnh điểm e Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố thành: “Danh mục các công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chương Mỹ, bao gồm 135 dự án với tổng diện tích khoảng 688,33 ha”.

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Cù Ngọc Trang, P.TNMT;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN CHƯƠNG MỸ



Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Quận, huyện, thị xã	Địa danh xã, thị trấn		
I	Danh mục các dự án bổ sung trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024.			11,92		11,61				
I.1	<i>Các dự án thu hồi đất được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024</i>			11,61		11,61				
1	Khu đấu giá QSD đất ở tại khu Chợ Cóc, thôn Tiên Ân, xã Thủy Xuân Tiên	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,217		0,217	Chương Mỹ	xã Thủy Xuân Tiên	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ Thời gian thực hiện 2023-2025	
2	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu dân cư nông thôn Đàm Tiểu, xã Phú Nghĩa	ONT	Trung tâm PTQĐ	1,8		1,8	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/9/2023; Quyết định số 6964/QĐ- UBND ngày 10/12/2022 phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị đầu tư Thời gian thực hiện 2023-2025	
3	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng khu dân cư nông thôn Đồng Trà, xã Phú Nghĩa	ONT	Trung tâm PTQĐ	4,98		2,35	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 16/5/2023; Quyết định số 6964/QĐ- UBND ngày 10/12/2022 phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị đầu tư Thời gian thực hiện 2023-2025	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDD (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Quận, huyện, thị xã	Địa danh xã, thị trấn		
4	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất ở tại khu Rộc Hương, thôn Nghĩa Hào, xã Phú Nghĩa	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,483		0,483	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Chương Mỹ phê duyệt chủ trương đầu tư Thời gian thực hiện 2023-2024	
5	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất ở tại khu Đầm Tiều Trên, thôn Đồng Trữ, xã Phú Nghĩa	ONT	Trung tâm PTQĐ	1,486		1,486	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ Thời gian thực hiện 2024-2025	
6	Xây dựng HTKT Khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đám mạ, thôn Đồng Du, xã Hợp Đồng	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,843		0,843	Chương Mỹ	Xã Hợp Đồng	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/9/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ phê duyệt chủ trương đầu tư	
7	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Ré, thôn Trại Hiên, xã Hoàng Diệu	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,14		0,14	Chương Mỹ	Xã Hoàng Diệu	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ Thời gian thực hiện 2023-2025	
8	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Lưới, thôn Yên Kiện, xã Đông Phương Yên	ONT	Trung tâm PTQĐ	1,109		1,109	Chương Mỹ	Xã Đông Phương Yên	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Chương Mỹ phê duyệt chủ trương đầu tư Thời gian thực hiện 2023-2024	
9	Xây dựng HTKT khu đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Thùng Quán Bát Trên, xã Quảng Bị	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,075		0,075	Chương Mỹ	Xã Quảng Bị	Quyết định số 8067/QĐ-UBND ngày 09/12/2023 của UBND huyện Chương Mỹ	
10	Xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất ở tại khu Dộc, thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ,	ONT	UBND huyện Chương Mỹ	0,295		0,295	Chương Mỹ	Xã Hợp Đồng	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ Thời gian thực hiện 2024-2025	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDD (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Quận, huyện, thị xã	Địa danh xã, thị trấn		
	thành phố Hà Nội									
11	Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cửa Vực, thôn Phương Bản, xã Phụng Châu	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,183		0,183	Chương Mỹ	Xã Phụng Châu	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ Thời gian thực hiện 2023-2024	
I.2	Các dự án không phải trình HĐND Thành phố thông qua			0,31						
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Đồng Tía xóm Xá	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,31			Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	- QĐ Số 4904/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng. - QĐ Số 2711/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt điều chỉnh Báo cáo KTKT. - VB số 2211/CCBVM-T-TH ngày 12/12/2023 của Chi cục bảo vệ môi trường V.v ý kiến về nội dung bảo vệ môi trường dự án Đồng Tía, Xóm Xá 1. - Văn bản số 7744/STC-QLG của Sở tài chính về số tiền bảo vệ đất lúa dự án Đồng Tía - Xóm Xá 1. Đã nộp tiền theo giấy rút vốn số 32/240110_7662823_0032001 Thời gian thực hiện: 2018-2024	Đã thu hồi xong, chưa giao đất

Số: 18 /GXN-UBND

Chương Mỹ, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường,

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ XÁC NHẬN:

Điều 1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (chủ dự án) đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 2, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội” tại UBND huyện Chương Mỹ vào ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Địa điểm thực hiện dự án tại thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

2.1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

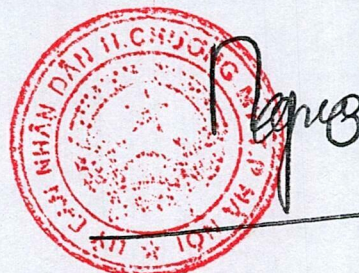
2.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện để thực hiện và lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát. /

Nơi nhận:

- Sở TN&MT; (để b/c)
- Phòng TN&MT;
- UBND TT Chúc Sơn;
- Chủ Dự án;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Minh Ngọc

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN CHƯƠNG MỸ

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HTKT KHU ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT KHU ĐỒNG TÍA XÓM XÁ 2, THỊ TRẤN CHÚC SƠN,
HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chủ đầu tư
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD
HUYỆN CHƯƠNG MỸ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đào Anh Tuấn

Tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1.1. Tên dự án.....	2
1.2. Tên chủ đầu tư.....	2
1.3. Địa chỉ liên hệ.....	2
1.4. Người theo pháp luật	2
1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án	2
II. Thông tin cơ bản của dự án	3
2.1. Địa điểm thực hiện dự án	3
2.2. Quy mô dự án	3
2.3. Diện tích mặt bằng xây dựng.....	3
2.4. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình thi công xây dựng	3
2.5. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình thi công xây dựng	3
III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.....	4
IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động.....	8
V. Cam kết thực hiện.....	10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ

Cơ quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ.

Địa chỉ: Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Kính trình Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ bản kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSDĐ khu Đồng Tía xóm xá 2, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án

- Tên dự án: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSDĐ khu Đồng Tía xóm xá 2, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Địa điểm: Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

1.2. Tên chủ đầu tư

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ.

1.3. Địa chỉ liên hệ

- Địa chỉ: Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

1.4. Người theo pháp luật

- Người đại diện pháp luật: Đỗ Hoàng Anh Châu

- Chức vụ: Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Chứng minh thư nhân dân số: 112526992

- Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37 Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội.

- Chỗ ở hiện tại: 37 Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội.

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án

Điện thoại: 02433.716792

II. Thông tin cơ bản của dự án

2.1. Địa điểm thực hiện dự án

- Vị trí khu đất nằm trên địa bàn thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội:

- + Phía Bắc giáp khu trường tiểu học đang xây dựng.
- + Phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng.
- + Phía Đông giáp khu đất canh tác.
- + Phía Tây giáp khu đấu giá đất Xóm Xá 1.

2.2. Quy mô dự án

- Quy mô đầu tư phù hợp với quy hoạch được duyệt và đảm bảo yêu cầu đầu giá quyền sử dụng đất như sau:

- San nền: San nền toàn bộ khu đất với cao độ trung bình là 7,65m
- Đường giao thông: Xây dựng 01 tuyến giao thông nội bộ khu đất với quy mô đường phố nội bộ (Mặt đường rộng 7m, hè rộng 2x2m, nền đường rộng 11m), mặt đường BTXM, hè lát gạch Block tự chèn.
- Xây dựng đồng bộ các hạng mục: Thoát nước, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng

2.3. Diện tích mặt bằng xây dựng

Tổng diện tích xây dựng khoảng 5852.59 m².

2.4. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình thi công xây dựng

Nguyên liệu, vật liệu được sử dụng trong quá trình thi công xây dựng công trình chủ yếu là: xi măng, gạch, đá, sỏi, đất, cát...

2.5. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình thi công xây dựng

a. Nhu cầu về nguồn điện

Trong quá trình thi công dự án Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSDĐ khu Đồng Tía xóm Xá 2, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội nguồn điện được sử dụng chủ yếu nhằm phục vụ cho hoạt động thắp sáng, vận hành máy móc trong quá trình thi công.

Nguồn cung cấp điện cho công trình trong quá trình thi công xây dựng được lấy từ hệ thống điện lưới huyện Chương Mỹ.

Nhu cầu điện sử dụng của dự án khoảng 200 kWh/tháng.

b. Nhu cầu về nguồn nước

Nước được sử dụng nhằm phục vụ chủ yếu cho quá trình thi công xây dựng công trình như: đổ bê tông, tưới nước quanh công trình... Ngoài ra còn phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho cán bộ công nhân trên công trình.

Nguồn nước sử dụng: Thu mua nước quanh khu vực, nguồn nước của huyện.

Nhu cầu sử dụng nước của dự án khoảng 20 m³/tháng.

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

[illegible]

từ nguồn này chủ yếu là bụi đất đá trên mặt đất cuốn theo quá trình tháo dỡ và sự di chuyển của các phương tiện giao thông - Một lượng bụi nhất định cũng sẽ phát sinh từ các bãi chứa nguyên vật liệu như cát, sỏi, đất do phát tán từ bề mặt nguyên vật liệu bởi tác động của gió và do tập kết nguyên vật liệu vào bãi khi rót, đổ.			cuối hướng gió: + Các xe vận tải chuyên chở vật liệu phải có sàn xe được lót kín, phía trên phủ bạt nhằm tránh rơi vãi ximăng, cát, gạch, ngói. Chủ các phương tiện vận chuyển phải chịu trách nhiệm nếu để rơi vãi nguyên vật liệu ra đường khi vận chuyển; + Che chắn khu vực xây dựng tường rào tôn hoặc bạt cao bằng chiều cao công trình xây dựng và các bãi nguyên vật liệu phải được che chắn kín nhằm giảm lượng bụi phát sinh. Dựng các kho chứa nguyên vật liệu xi măng, cát là các kho kín nhằm hạn chế tới mức thấp nhất ảnh hưởng của việc phát tán bụi ra môi trường xung quanh; + Tổ chức các đội vệ sinh môi trường chuyên trách, thường xuyên tưới nước rửa đường và thu dọn các vật liệu rơi vãi xung quanh khu vực công trường và các khu vực lân cận.		
Nước thải sinh hoạt từ việc rửa chân tay, nấu ăn trưa cho công nhân	X		Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (sử dụng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sẵn có trước đây)	X	
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		X
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước chung toàn xã		X
			Biện pháp khác:		X
Nước thải xây dựng		X	Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường.		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước		
			Biện pháp khác:		

Chất thải rắn xây dựng	X		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng	X	
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương		X
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		X
			Biện pháp khác: Đối với phế thải xây dựng như gạch đá, cành cây trong quá trình dọn dẹp mặt bằng thi công, đơn vị thi công thu gom phế thải không dùng đến, tập kết tại địa điểm quy định của địa phương hoặc thuê đơn vị chức năng xử lý, tùy vào khối lượng rác thải.	X	
Chất thải rắn sinh hoạt Nguồn từ việc nấu ăn cho công nhân (com thừa, căng rau...)	X		Tự đổ thải tại các điểm tập kết rác thải của địa phương (chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và vận chuyển đến bãi thu gom rác thải nổi sinh hoạt theo quy định của địa phương)	X	
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		X
			Biện pháp khác		X
Chất thải nguy hại		X	Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Tiếng ồn (nguồn phát sinh; từ hoạt động của máy móc thi công công trình, từ quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho thi công dự	X		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị (máy trộn bê tông, máy đào, ủi...)	X	
			Bố trí thời gian thi công phù hợp	X	
			Biện pháp khác: + Các xe vận chuyển hàng hóa không nổ máy trong lúc dừng, đỗ lâu cũng như trong lúc bốc xếp hàng hóa + Các thiết bị mà dự án sử dụng đều là các thiết bị phải được chứng nhận về tiêu chuẩn chất	X	

án.....)			lượng của Cục Kiểm Định, ít gây tiếng ồn và rung. Ngoài ra các máy móc gây ồn lớn như, khoan, máy đào sẽ không vận hành vào ban đêm và trang bị nút tai chống ồn cho công nhân sử dụng trong thời điểm có nhiều tiếng ồn lớn.		
Nước mưa chảy tràn	X		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường. Tận dụng hệ thống thoát nước thải đã có sẵn của xã.	X	
			Biện pháp khác: + Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các đường ống, cống rãnh, hố ga thu gom nước mưa không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước thải) + Bố trí hệ thống thoát nước mưa để tránh khi trời mưa, nước mưa chảy tràn từ địa điểm dự án mang theo các chất bẩn làm ô nhiễm nguồn nước mặt các khu vực xung quanh.	X	

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng là chủ đầu tư xây dựng công trình, sau khi hoàn thành công trình đơn vị sẽ bàn giao lại cho đơn vị quản lý, sử dụng là: UBND thị trấn Chúc Sơn. Trong giai đoạn hoạt động công trình vẫn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường.

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải		X	Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		

			Biện pháp khác:		
Nước thải sinh hoạt		x	Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ qua 03 bể lắng sinh học trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.		
			Biện pháp khác: + Theo định kỳ 06 tháng 01 lần có bổ sung chế phẩm sinh học để làm tăng hiệu suất xử lý của bể tự hoại + Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn tại bể tự hoại, hồ ga		
Nước thải sản xuất		X	Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác:		
Nước thải từ hệ thống làm mát		X	Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác:		
Chất thải rắn		X	Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng (chất thải rắn phát sinh được thu gom và vận chuyển đến bãi thu gom rác thải nổi theo quy định của địa phương).		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý.		
			Biện pháp khác		

Chất thải nguy hại		X	Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Mùi		X	Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác:		
Tiếng ồn		X	Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn. Công trình khi xây dựng đã đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về tiếng ồn.		
			Biện pháp khác:		
Nước mưa chảy tràn	X		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường	X	
			Biện pháp khác:		X

V. Cam kết thực hiện

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 23/06/2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, giai đoạn hoạt động dự án.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

Chúng tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD HUYỆN



PHÓ GIÁM ĐỐC

Dào Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
BÓC TÁCH, THU GOM VÀ SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT

DỰ ÁN:

**XÂY DỰNG HTKT KHU ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI
KHU ĐỒNG TÍA, XÓM XÁ 1, THỊ TRẤN CHÚC SƠN**

ĐỊA ĐIỂM:

**XÓM XÁ 1 (TỔ DÂN PHỐ ĐÔNG SƠN), THỊ TRẤN CHÚC SƠN,
HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

CHỦ ĐẦU TƯ:

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2023

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
HUYỆN CHƯƠNG MỸ**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Hà

PHƯƠNG ÁN

BỐC TÁCH, THU GOM VÀ SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT

1. Tên, địa chỉ của tổ chức đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chương Mỹ

- Địa chỉ: thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

2. Mục đích của việc chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước:

Để sử dụng vào mục đích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, theo Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND Thành phố Hà Nội.

3. Diện tích đề nghị chuyển đổi: 3.085 m². Trong đó, diện tích đất chuyên trồng lúa nước (LUC) là 904,5 m².

4. Diện tích xây dựng công trình phải bóc tách hoặc chôn lấp tầng đất mặt: 904,5m².

5. Khối lượng đất mặt dự kiến phải bóc tách: 488,13 m³. Cách thức cơ bản thực hiện bóc tách tầng đất mặt như sau: Sử dụng máy ủi, máy mức nạo lớp đất mặt đảm bảo độ sâu 30 cm; vận chuyển bằng ô tô đến khu đất cần cải tạo và sử dụng máy ủi, máy mức san phẳng mặt ruộng.

6. Phương án sử dụng đất mặt:

a) Khối lượng đất mặt bóc tách được sử dụng trong khuôn viên dự án: 280,13 m³.

b) Khối lượng đất mặt bóc tách sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 208 m³.

- Cách thức cải tạo: Khoanh vùng, cắm mốc xác định vị trí khu đất cần cải tạo; rải đều lớp đất mặt đã bóc trên diện tích các thửa đất cải tạo; gia cố bờ vùng.

- Địa điểm sử dụng: khu Rộc Đình, thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện cam kết thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước theo quy định của Nghị định 94 2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
HUYỆN CHƯƠNG MỸ



GIÁM ĐỐC

PHẦN I:
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin dự án

1.1. Tên dự án: xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Ranh giới được xác định bởi:

+ Phía Đông Bắc giáp với Đình Chung;

+ Phía Nam giáp đường bê tông (khu dân cư);

+ Phía Đông Nam giáp với đất nông nghiệp (khu quy hoạch đất đấu giá số 02);

+ Phía Tây Bắc và Tây Nam giáp đường bê tông (từ đê Đáy xuống).

1.3. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chương Mỹ

1.4. Căn cứ pháp lý:

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng 50/2010/QH13;

- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

- Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chương Mỹ;

- Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 02/2/2023 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Chương Mỹ;

- Căn cứ Quyết định số 4559/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ

- Căn cứ Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Tía xóm Xá 1, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ

1.5. Mục tiêu đầu tư của dự án

- Đẩy nhanh công tác đấu giá và kết hợp với cách triển khai đấu giá truyền thống, hoàn thiện và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

- Nhằm hoàn chỉnh quy hoạch, hoàn thiện hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật khu vực, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của xã và huyện. Quản lý hiệu quả giá trị đất đai, hoàn thiện kiến trúc cảnh quan xung quanh.

- Tạo quỹ đất ở dân cư mới cho xã Phú Nghĩa và huyện Chương để đấu giá thu về ngân sách hiệu quả, giá trị cao nhằm tái đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật khung còn yếu kém trên địa bàn huyện, đặc biệt là hạ tầng giao thông

- Đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, đảm bảo sự kết nối thống nhất, hạ tầng xã hội của khu dân cư mới; tạo động lực kích cầu giá trị bất động sản của khu vực tăng lên; khai thác, sử dụng hiệu quả các quỹ đất xen kẹt, không hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp là hết sức cần thiết và làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt nhằm nâng cao chất lượng các khu dân cư trên địa bàn huyện Chương Mỹ.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn. UBND các xã nâng cao vai trò giám sát quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng về công tác đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, hoàn trả đúng, đủ, kịp thời vốn đã ứng để thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá, quản lý việc đầu tư, xây dựng của người trúng đấu giá.

1.6. Quy mô đầu tư:

+ Quy mô dự án khoảng 3.085 m².

+ Đất ở đấu giá: 1.627 m².

+ Đất hành lang mở đường, giao thông: 1.458 m².

+ Số lô đất đấu giá: 19 thửa được ký hiệu từ LK1-01 đến LK1-19 với mật độ xây dựng từ 76.08 ÷ 88%; số tầng ≤ 5 - Các hạng mục công trình: san nền, kê chắn, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng,...

1.7. Thời gian thực hiện dự án: 2018 – 2024

1.8. Tổng mức đầu tư: 8.101.113.000 đồng.

(Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm linh một triệu, một trăm mười ba nghìn đồng chẵn)

1.9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện

1.10. Công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được thực hiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, các cơ chế chính sách của Thành phố Hà Nội.

Hiện nay công tác giải phóng mặt bằng của Dự án đã hoàn thành. Sau khi được thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập Hồ sơ xin giao đất để thực hiện Dự án theo đúng quy định.

2. Tình hình thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Dự án đã được UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án tại Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Chương Mỹ.

3. Tình hình thực hiện các thủ tục về đất:

Theo Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất. UBND huyện Chương Mỹ đã thực hiện xong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đã có văn bản số 1267/UBND-TTPTQĐ ngày 17/7/2023 của UBND huyện Chương Mỹ về việc xác nhận hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng.

Dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận vào danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về việc Thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2022; được đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Chương Mỹ tại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 02/2/2023 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Chương Mỹ.

PHẦN II

SƠ BỘ PHƯƠNG ÁN BỐC TÁCH ĐẤT MẶT

1. Căn cứ lập phương án

- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;
- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

2. Phương án bóc tách

2.1. Xác định khối lượng đất mặt cần bóc tách

Khu vực được giao thực hiện dự án có diện tích 3.085 m^2 . Theo phương án GPMB đã được UBND huyện phê duyệt, diện tích trồng lúa (LUC) $904,5 \text{ m}^2$.

- Sơ bộ xác định bề dày lớp đất mặt cần bóc tách là 30 cm, bóc tách trên toàn bộ diện tích đất trồng lúa. Như vậy, khối lượng đất mặt cần bóc tách tạm tính là: $488,13 \text{ m}^3$

Trong quá trình triển khai dự án, để xác định chính xác chiều sâu, khối lượng bóc tách lớp đất mặt, cần tiến hành khoan khảo sát địa chất, lấy mẫu, thí nghiệm đánh giá tính chất cơ lý lớp đất mặt trên toàn bộ khu vực thực hiện dự án.

- Các bước thực hiện:

Bước 1: Khoan khảo sát địa chất khu vực dự án từ mặt đất xuống độ sâu 3m, lớp đất mặt chính là phần bề mặt lớp trên cùng.

Bước 2: Phân vùng các khu vực lấy mẫu:

Khu vực lấy mẫu nằm trong diện tích đất trồng lúa.

Bước 3: Phân tích mẫu.

Phân tích, đánh giá từ mẫu về thành phần hạt, tính chua của đất, hàm lượng các chất dinh dưỡng trong đất. Đánh giá sự phù hợp để tái sử dụng, biện pháp xử lý để đưa độ Ph về trung tính, tăng hàm lượng chất dinh dưỡng cho đất.

Bước 4: Xác định khối lượng đất mặt cần bóc tách

Căn cứ kết quả phân tích mẫu của từng khu vực, lập bản đồ các khu vực cần bóc tách, khu vực có thể tái sử dụng, khu vực không thể tái sử dụng phần đất mặt.

Đối với những khu vực có sự khai thác lớn về kết quả phân tích các mẫu, có thể chia khu vực thành các phân khu nhỏ hơn để việc để việc xác định bề dày lớp bóc tách được chính xác.

Tính toán khối lượng đất mặt cần bóc tách, khối lượng đất mặt có thể tái sử dụng, không thể tái sử dụng.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN TÁI SỬ DỤNG ĐẤT MẶT CHO DỰ ÁN

1. Nội dung tái sử dụng đất mặt cho dự án

- Với khối lượng đất mặt bóc tách đủ điều kiện tái sử dụng, chủ đầu tư sẽ tiến hành giữ lại 1 phần đất mặt phía trên cùng có bề dày 30cm có hàm lượng hữu cơ tốt nhất để phục vụ mục đích trồng cây, hoa, thảm cỏ, tiểu cảnh tại dự án. Chủ đầu tư sẽ tiến hành cải tạo khối lượng đất này trước khi sử dụng.

- Khối lượng đất mặt chủ đầu tư đề xuất giữ lại để tái sử dụng cho dự án: 280,13 m³.

+ Khối lượng đất mặt này sẽ được cải tạo và tái sử dụng cho các khu vực cây xanh tiểu cảnh, bồn hoa chung của dự án (Chi tiết được xác định trong giai đoạn chuẩn bị thi công – Sau khi được giao đất).

- Khối lượng đất mặt bóc tách sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 208 m³ (Chi tiết được xác định trong giai đoạn chuẩn bị thi công – Sau khi được giao đất).

+ Cách thức cải tạo: Khoanh vùng, cắm mốc xác định vị trí khu đất cần cải tạo; rải đều lớp đất mặt đã bóc trên diện tích các thửa đất cải tạo; gia cố bờ vùng.

+ Địa điểm sử dụng: khu Rộc Đình, thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng. Diện tích này là diện tích nằm trong phạm vi thực hiện dự án Xây dựng HTKT khu đấu giá QSD đất khu Rộc Đình thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng đã được phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/9/2023 của HĐND huyện Chương Mỹ. Dự án hiện đang là đất trống, có cao độ nền thấp hơn mặt đường hiện trạng là 4,56m.

2. Phương án thu gom, tập kết đất mặt tái sử dụng cho dự án

- Phương án thu gom: sử dụng máy ủi cỡ nhỏ, máy ủi sẽ tiến hành ủi gom thành từng đồng lớn sau đó sử dụng máy đào xúc đổ lên xe tải để tập kết về bãi gom tạm thời của dự án và vận chuyển (khối lượng sử dụng ngoài dự án) về khu đất dự kiến tập kết.

- Vị trí tập kết: đất hữu cơ sau khi được bóc tách sẽ được tập kết tại một khu vực phù hợp trong ranh giới dự án để tái sử dụng cho dự án (như: trồng cây, tiểu cảnh).